

Số: 18/2020/QĐST-DS

Việt Trì, ngày 01 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Khu 3, thôn P, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1956 - luật sư Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Số 1061, đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị Tạ Thị Thu H, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Khu 3, thôn P, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Khu 3, thôn P, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ: Chị Tạ Thị Thu H còn nợ ông Nguyễn Quốc D và bà Lê Thị H1 số tiền 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ: Chị Tạ Thị Thu H có trách nhiệm trả trực tiếp cho ông Nguyễn Quốc D và bà Lê Thị H1 tại địa chỉ: Khu 3, thôn P, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ hoặc trả tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ số tiền còn nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 15/9/2020, chị Tạ Thị Thu H trả cho ông Nguyễn Quốc D và bà Lê Thị H1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

Lần 2: Ngày 30/12/2020, chị Tạ Thị Thu H trả cho ông Nguyễn Quốc D và bà Lê Thị H1 số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm linh năm triệu đồng).

2.3. *Về lãi suất:* Chị Tạ Thị Thu H không phải chịu lãi đối với khoản nợ này.

Trường hợp chị Tạ Thị Thu H không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết thì chị Tạ Thị Thu H sẽ phải chịu lãi theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Tạ Thị Thu H không thực hiện việc trả tiền cho ông Nguyễn Quốc D và bà Lê Thị H1 như thỏa thuận; ông Nguyễn Quốc D và bà Lê Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án thì chị Tạ Thị Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2.4. *Về án phí:* Chị Tạ Thị Thu H phải chịu 3.875.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quốc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Quốc D 3.875.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001217 ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Hoa